

PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 22 VÀ 23

CHỦ ĐỀ: HỆ SINH THÁI

I. Thế nào là một quần thể sinh vật?

- Quần thể sinh vật là tập hợp các cá thể cùng loài, sinh sống trong 1 khoảng không gian nhất định, ở 1 thời điểm nhất định, có khả năng sinh sản tạo thế hệ mới.

II. Những đặc trưng cơ bản của quần thể

1. Tỷ lệ giới tính

- Là tỷ lệ giữa cá thể đực/ cá thể cái
- Tỷ lệ giới tính thay đổi chủ yếu theo lứa tuổi và phụ thuộc vào sự tử vong không đều giữa cá thể đực và cái

2. Thành phần nhóm tuổi

- Các nhóm tuổi:
+ Nhóm trước sinh sản
+ Nhóm sinh sản
+ Nhóm sau sinh sản
- Có 3 dạng tháp tuổi:
+ Dạng phát triển
+ Dạng ổn định
+ Dạng giảm sút

3. Mật độ quần thể

- Là số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích
- Mật độ thay đổi theo mùa, theo năm, phụ thuộc vào chu kỳ sống của sinh vật

III. Ảnh hưởng của môi trường tới quần thể sinh vật

- Khi điều kiện môi trường thuận lợi, mật độ quần thể tăng cao
=> Thiếu thức ăn, chỗ ở, bệnh tật,
=> Mật độ điều chỉnh về mức cân bằng

IV. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác

- Quần thể người có các đặc trưng riêng biệt: hôn nhân, pháp luật, kinh tế, giáo dục, văn hóa, ...
- Nhờ có lao động và tư duy trừu tượng, con người có khả năng điều chỉnh các đặc điểm sinh thái trong quần thể, cải tạo thiên nhiên

V. Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người

- Các nhóm tuổi:
+ Nhóm tuổi trước sinh sản: <15 tuổi

- + Nhóm tuổi sinh sản và lao động: 15 - 64 tuổi
- + Nhóm tuổi hết khả năng sinh sản và lao động nặng nhọc: >64 tuổi
- Có 3 dạng tháp tuổi:
 - + Tháp mở rộng
 - + Tháp ổn định
 - + Tháp thu hẹp

VI. Tăng dân số và phát triển xã hội

- Tăng dân số tự nhiên = số người sinh ra - số người tử vong
- Sự gia tăng dân số = tăng dân số tự nhiên + nhập cư - di cư
- Hậu quả của gia tăng dân số nhanh:
 - + Thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống
 - + Ô nhiễm môi trường
 - + Tàn phá rừng và các tài nguyên thiên nhiên khác
- Để có sự phát triển bền vững, mỗi quốc gia cần kiểm soát sự gia tăng dân số quá nhanh

VII. Thế nào là một quần xã sinh vật?

- Quần xã sinh vật là 1 tập hợp những quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong 1 không gian nhất định.
- Các quần thể có mối quan hệ chặt chẽ giúp ổn định cấu trúc của quần xã.

VIII. Những dấu hiệu điển hình của một quần xã sinh vật

Bảng 49. Các đặc điểm của quần xã

Đặc điểm	Các chỉ số	Thể hiện
Số lượng các loài trong quần xã	Độ đa dạng	Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã
	Độ nhiều	Mật độ cá thể của từng loài trong quần xã
	Độ thường gặp	Tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát
Thành phần loài trong quần xã	Loài ưu thế	Loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã
	Loài đặc trưng	Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác

IX. Quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã

- Các nhân tố sinh thái luôn ảnh hưởng, tạo nên sự thay đổi của quần xã
 - Số lượng các thể của mỗi quần thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ phù hợp với khả năng của môi trường tạo nên sự cân bằng sinh học trong quần xã
- => gọi là hiện tượng khống chế sinh học

X. Thế nào là một hệ sinh thái?

- Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và khu vực sống của quần xã (sinh cảnh)

- Hệ sinh thái hoàn chỉnh gồm các thành phần:

+ Các thành phần vô sinh

+ Các thành phần hữu sinh bao gồm:

Sinh vật sản xuất

Sinh vật tiêu thụ

Sinh vật phân giải

XI. Chuỗi thức ăn và lưới thức ăn

1. Thế nào là một chuỗi thức ăn?

- Chuỗi thức ăn là một dãy các sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.

- Trong chuỗi thức ăn, mỗi loài vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích trước, vừa là sinh vật bị mắt xích sau tiêu thụ

2. Thế nào là một lưới thức ăn?

- Lưới thức ăn bao gồm nhiều chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.

- Lưới thức ăn hoàn chỉnh bao gồm 3 thành phần chủ yếu:

+ Sinh vật sản xuất

+ Sinh vật tiêu thụ

+ Sinh vật tiêu thụ